



Số: 0188(2)-10.2024/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Tiếng ồn
Ngày quan trắc : 24/09/2024 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : K3 – K6/06/24.09.2024

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Tiếng ồn ^{(a)(*)}	TCVN 7878-2:2010	35 ÷ 130 dBA

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Thời gian quan trắc	Tiếng ồn
Đơn vị	-	dBA
1. 50 m ngoài hàng dưới gió	10h10	60,9
QCVN 26:2010/BTNMT	-	6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ - 6 giờ: 55
2. Tại khu vực gần cụm thiết bị nén	10h50	72,1
3. Tại khu vực gần cụm tách lỏng thủy ngân	11h00	70,8
4. Tại khu vực gần vị trí xả của tua bin	11h20	79,3
QCVN 24:2016/BYT	-	≤ 85

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn



Nguyễn Thị Suong

- 1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 0188(2)-10.2024/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Độ rung
Ngày quan trắc : 24/09/2024 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : K4 – K6/06/24.09.2024

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Độ rung ^{(a)(*)}	TCVN 6963:2001	20 ÷ 150 dB

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Thời gian quan trắc	Độ rung
Đơn vị	-	dB
1. Khu vực gần cụm thiết bị nén	10h50	57
2. Tại khu vực gần cụm tách lỏng thủy ngân	11h00	54
3. Tại khu vực gần vị trí xả của tua bin	11h20	58
Giá trị tối đa cho phép về mức gia tốc rung đối với hoạt động sản xuất thương mại dịch vụ tại khu vực thông thường (QCVN 27:2010/BTNMT)	-	6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ - 6 giờ: 60

Ghi chú:

(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE
- MÔI TRƯỜNG
NAM VIỆT
QUẬN 12 TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Sương

- 1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 0188(2)-10.2024/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Chất lượng không khí
Ngày lấy mẫu : 24/09/2024 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : K3/04/24.09.2024

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Pb ^(A)	TCVN 6152:1996	0,011 µg/m ³

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Vị trí lấy mẫu	Pb
Đơn vị	µg/m ³
1. 50 m ngoài hàng dưới gió	KPH
QCVN 05:2023/BTNMT	-

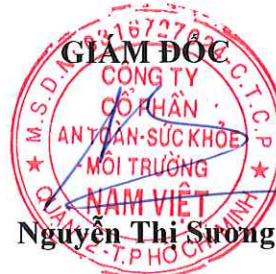
Ghi chú:

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Công ty TNHH Công Nghệ NHONHO, Vimcerts 239)

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Trần Minh Toàn



Nguyễn Thị Sương

- 1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 0188(2)-10.2024/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Chất lượng không khí
Ngày quan trắc : 24/09/2024 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : K4 – K6/04/24.09.2024

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo
1	Bụi ^(a)	TCVN 5067:1995	15,0 µg/m ³
2	NO ₂ ^(a)	TCVN 6137:2009	13,0 µg/m ³
3	SO ₂ ^(a)	TCVN 5921:1995	10,0 µg/m ³
4	CO ^(a)	HD-TN-33*	3.200 µg/m ³
5	VOCs (Toluen) ^(A)	NIOSH 1501	15 µg/Nm ³

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Bụi	CO	SO ₂	NO ₂	VOCs
Đơn vị	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³
1. Khu vực gần cụm thiết bị nén	0,286	KPH	0,056	0,047	-
2. Tại khu vực gần cụm tách lỏng thủy ngân	0,265	KPH	0,052	0,049	-
3. Tại khu vực gần vị trí xả của tua bin	0,293	KPH	0,063	0,036	KPH
QCVN 05:2023/BTNMT	0,3	30	0,35	0,2	0,5

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ lấy mẫu và phân tích (Công ty TNHH Công Nghệ NHONHO, Vimcerts 239)

HD-TN-33*: Phương pháp nội bộ hướng dẫn phân tích CO tại phòng thí nghiệm

KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.